

Bản án số: 134/2024/HS-PT  
Ngày: 11-11-2024

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Ông Trần Văn Quán

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 120/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Võ Thị H do có kháng cáo của bị cáo Võ Thị H và bị hại Công ty trách nhiệm hữu hạn T2. (nay là Công ty CP D) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2024/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Võ Thị H**, sinh năm 1992, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Nhân viên kế toán; Giới tính: nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị V; chồng tên Hồ Khắc K và có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2023 cho đến nay (có mặt).

**- Bị hại có kháng cáo:**

Công ty trách nhiệm hữu hạn T2 (nay là Công ty CP D).

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Dương Huỳnh Quốc T, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền: Ông Bùi Chí T1, Chức vụ: Trưởng ban vận hành khu dân cư (có mặt).

Địa chỉ trụ sở: Số A, ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

**- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Thái Hoàng N, Bùi Thái M, Bùi Chí T1, Hồ Khắc K, Phạm Thị Yên N1, Lê Xuân K1, Nguyễn Hải Y, Ngô Đình V1, Huỳnh Công S, Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ và Công ty trách nhiệm hữu hạn T3 Q&T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị H là nhân viên kế toán của Công ty TNHH T2 (sau đây gọi là Công ty T2), có trụ sở tại địa chỉ: Số A, ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. H được phân công làm kế toán thu chi tại Ban Vận hành cụm dự án B (sau đây gọi là Ban vận hành) bao gồm dự án L, R, R, địa điểm làm việc tại khu dân cư T, địa chỉ Khu phố F, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An kiêm thủ quỹ, với nhiệm vụ là lập phiếu thu, thu và giữ tiền theo đúng số tiền trên phiếu thu đã lập bao gồm: thu phí quản lý, tiền thuê mặt bằng, tiền điện, nước, rác sinh hoạt, các khoản phí đăng ký hoàn thiện nội thất và các khoản phí khác (nếu có); làm báo cáo công nợ khách hàng, đề nghị thanh toán điện, nước..., hoàn trả ký quỹ hoàn thiện nội thất căn hộ, nộp tiền đã thu của khách hàng về Công ty T2.

Từ tháng 10/2022 đến tháng 5/2023, H đã lợi dụng nhiệm vụ được giao là trực tiếp thu tiền ký quỹ hoàn thiện nội thất, phí thu gom rác hoàn thiện, tiền phí rác sinh hoạt, tiền phí lắp công tơ điện nước, tiền phí quản lý, tiền thu phí đăng ký đồng hồ điện và lắp đặt đồng hồ nước của khách hàng nhưng H không nộp về Công ty T2 mà chiếm đoạt sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Ngày 24/10/2022, Công ty TNHH Đ (Công ty Đ) nhận thi công hoàn thiện nội thất căn A3-43, khu R và nộp 24.950.000đồng bao gồm 20.000.000đồng tiền ký quỹ, 100.000đồng tiền rác sinh hoạt, 2.000.000đồng tiền rác hoàn thiện, 2.000.00đồng phí quản lý, 850.000đồng chi phí lắp đặt công tơ điện nước tạm cho H, H lập phiếu thu giao lại Công ty Đ. Sau khi nhận tiền, H chỉ nộp về Công ty T2 số tiền 4.950.000đồng, còn lại 20.000.000đồng, H không nộp về Công ty T2 mà chiếm đoạt tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 16/11/2022, Công ty Đ nhận thi công hoàn thiện nội thất căn A5-18 thuộc khu L và nộp 24.100.000đồng bao gồm 20.000.000đồng tiền ký quỹ, 100.000đồng tiền rác sinh hoạt, 2.000.000đồng tiền rác hoàn thiện, 2.000.00đồng phí quản lý cho H, H lập phiếu thu giao lại Công ty Đ, sau khi nhận tiền H không nộp về Công ty T2, mà chiếm đoạt tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 06/3/2023, Công ty T2 chuyển khoản cho ông Lê Xuân K1 (Phó Ban vận hành) 60.000.000đồng để thanh toán tiền ký quỹ 03 căn hộ C, B4-03 và C, sau đó ông K1 chuyển khoản toàn bộ số tiền cho H hoàn trả lại tiền ký quỹ cho nhà thầu thi công. Sau khi nhận chuyển khoản, H rút tiền mặt chi hoàn trả cho nhà thầu thi công căn hộ B, C5-11 hết 40.000.000đồng, riêng tiền ký quỹ 20.000.000đồng căn hộ C5-12A thuộc khu R do Công ty Đ thi công thì H không chi trả mà chiếm đoạt sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 03/3/2023, Công ty TNHH T3 (sau đây gọi là Công ty T3) nhận thi công hoàn thiện nội thất căn A1-07 khu R và nộp 24.100.000đồng bao gồm 20.000.000đồng tiền ký quỹ, 100.000đồng tiền rác sinh hoạt, 2.000.000đồng tiền

rác hoàn thiện, 2.000.000đồng phí quản lý cho H, H lập phiếu thu giao lại Công ty T3, sau khi nhận tiền H không nộp về Công ty T2 mà chiếm đoạt tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 24/4/2023, ông Ngô Đình V1 là chủ lô đất tại căn hộ C khu dân cư R có nhu cầu xây dựng nhà nên đến Công ty T2 đóng phí thi công, hoàn thiện với số tiền 41.750.000đồng, bao gồm 30.000.000đồng tiền ký quỹ và hoàn thiện nhà, 7.100.000đồng tiền rác xà bần, phí quản lý sinh hoạt, xây dựng và hoàn thiện, 2.650.000đồng tiền đồng hồ điện nước, đăng ký đồng hồ điện, 2.000.000đồng phí nhận lô đất. Ông V1 trực tiếp giao tiền cho H và H ra phiếu thu. Sau khi nhận tiền, H không nộp về Công ty T2 mà chiếm đoạt 41.750.000đồng tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 16/5/2023, ông Bùi Thái M nhận thi công hoàn thiện nội thất căn B1-02 khu L và nộp 24.100.000đồng, tiền bao gồm 20.000.000đồng tiền ký quỹ, 100.000đồng tiền rác sinh hoạt, 2.000.000đồng tiền rác hoàn thiện, 2.000.00đồng phí quản lý cho H, H lập phiếu thu giao lại ông M, sau khi nhận tiền H không nộp về Công ty T2 mà chiếm đoạt tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 18/5/2023, ông Huỳnh Công S nhận thi công hoàn thiện nội thất căn A6-08 khu R và nộp 29.950.000đồng tiền bao gồm 20.000.000đồng tiền ký quỹ hoàn thiện, 4.100.000đồng tiền rác, xà bần, phí quản lý sinh hoạt, xây dựng và hoàn thiện nhà, 650.000đồng tiền gắn đồng hồ điện tạm và 5.200.000đồng tiền gắn đồng hồ nước. H trực tiếp nhận tiền và ra phiếu thu giao cho ông S, H không nộp tiền về Công ty T2 mà chiếm đoạt 29.950.000đồng sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 22/5/2023, ông Thái Hoàng N chủ căn hộ A khu R, đăng ký với Công ty T2 để hoàn thiện nội thất căn hộ nên nộp 30.300.000đồng bao gồm 20.000.000đồng tiền ký quỹ, 100.000đồng tiền rác sinh hoạt, 2.000.000đồng tiền rác hoàn thiện, 2.000.00đồng phí quản lý, 6.200.000đồng tiền phí đăng ký đồng hồ điện và lắp đặt đồng hồ nước. H viết phiếu thu tiền nhưng không nộp về Công ty T2 mà chiếm đoạt tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 09/5/2023, H thu của bà Nguyễn Hải Y 4.800.000đồng phí quản lý căn hộ B khu R từ tháng 3/2023 đến tháng 2/2024, sau khi nhận tiền H lập phiếu thu giao cho bà Y, H không nộp tiền về Công ty T2 mà chiếm đoạt tiêu xài cá nhân hết.

Từ ngày 10/5/2021, ông Lê Xuân K1 giữ chức vụ Phó Ban vận hành phụ trách chung của ban đến ngày 13/3/2023 thì Công ty T2 phân công ông Bùi Chí T1 giữ chức vụ Trưởng ban thay cho ông K1. Đến khoảng cuối tháng 5/2023, H có biểu hiện mất tập trung và báo cáo không đúng định kỳ nên ông T1 yêu cầu H giải trình thì H thừa nhận trong thời gian làm việc tại Ban vận hành, từ tháng 10/2022 đến tháng 5/2023 H đã chiếm đoạt tiền ký quỹ hoàn thiện nội thất, phí thu gom rác hoàn thiện, tiền phí rác sinh hoạt, tiền phí lắp công tơ điện nước, tiền phí quản lý, tiền thu phí đăng ký đồng hồ điện và lắp đặt đồng hồ nước của khách hàng do H trực tiếp thu nhưng không nộp về Công ty T2 mà tiêu xài cá nhân với tổng số tiền là 219.100.000đồng. Sau đó, Công ty T2 đã chi trả tiền ký quỹ hoàn thiện nội thất cho tất cả nhà thầu thi công căn hộ và các cá nhân. Ngày 22/6/2023, ông Bùi Chí T1 đại diện Công ty T2 đến Công an thị trấn B trình báo sự việc.

Tại Kết luận giám định số 333/KL-KTHS ngày 03/6/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh L, giám định và kết luận: Chữ ký mang tên “Võ Thị H” qua giấy than màu xanh ở mục “Người lập phiếu” trên 02 (hai) tờ “Phiếu thu” ký hiệu A1 và A2; chữ ký mang tên “Võ Thị H” bằng bút bic màu xanh ở mục “Người lập phiếu” trên tờ “Phiếu thu” ký hiệu A3; chữ ký và chữ viết “Võ Thị H” qua giấy than màu xanh ở mục “Người lập phiếu” trên 07 (bảy) tờ “Phiếu thu” ký hiệu A4 đến A8; A10 và A11; chữ ký và chữ viết “Võ Thị H” bằng bút bic màu xanh ở mục “Thủ quỹ” trên tờ “Phiếu thu” ký hiệu A9 với: Chữ viết bắt đầu “Cơ quan...” và kết thúc “... Bến Lức 13 05 2024” bằng bút bic màu xanh (trừ chữ viết “Bến Lức 13 5 2024” trên mục “Cán bộ tiếp nhận”), chữ ký và chữ viết “Võ Thị H” bằng bút bic màu xanh ở mục “Người tự khai/Người tường trình”, trên tờ “Bản tự khai” ký hiệu M là do cùng một người ký và viết ra.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKSBL ngày 17/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Võ Thị H về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2024/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị H phạm tội “Tham ô tài sản”.

Căn cứ vào điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, các bị cáo Võ Thị H và Công ty trách nhiệm hữu hạn T2. (nay là Công ty CP D) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Thị H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tham ô tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ông Bùi Chí T1 là người đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn T2 (nay là Công ty CP D) vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ông T1 xác định bị cáo đã thành khẩn khai báo và nộp đủ số tiền đã chiếm đoạt cho Công ty xong nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và xử bị cáo một mức hình phạt thấp nhất.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo Võ Thị H và Công ty trách nhiệm hữu hạn T2 trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Võ Thị H có đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự, do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy, bị cáo Võ Thị H kháng cáo có nộp bổ sung ”Giấy xác nhận” đã nộp đầy đủ số tiền 168.100.000 đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T2; đồng thời Công ty kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355 và điểm c, khoản 1, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thị H và Công ty trách nhiệm hữu hạn T2. Xử phạt bị cáo Võ Thị H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Võ Thị H và Công ty trách nhiệm hữu hạn T2 kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 340 và Điều 344 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp lời khai bị hại và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo H khai nhận tại tòa, bị cáo được Công ty T2 nhận vào làm việc thông qua hợp đồng, bị cáo được Công ty T2 phân công làm kế toán tại Ban Vận hành cụm dự án B, địa chỉ khu phố F, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Bị cáo được giao nhiệm vụ lập phiếu thu, thu và giữ tiền cho Công ty T2, bao gồm: thu phí quản lý, tiền thuê mặt bằng, tiền điện, nước, rác sinh hoạt, các khoản phí đăng ký hoàn thiện nội thất và các khoản phí khác (nếu có); làm báo cáo công nợ khách hàng, đề nghị thanh toán điện, nước..., hoàn trả ký quỹ hoàn thiện nội thất căn hộ, nộp tiền đã thu của khách hàng về Công ty T2. Từ tháng 10/2022 đến tháng 5/2023, bị cáo H đã lợi dụng nhiệm vụ được giao là trực tiếp thu tiền ký quỹ hoàn thiện nội thất, phí thu gom rác hoàn thiện, tiền phí rác sinh hoạt, tiền phí lắp công tơ điện nước, tiền phí quản lý, tiền thu phí đăng ký đồng hồ điện và lắp đặt đồng hồ nước của khách hàng nhưng bị cáo H không nộp về Công ty T2 mà chiếm đoạt sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của Công ty T2 L.A là 219.100.000đồng.

[3] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Võ Thị H như sau: Bị cáo có thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải; có khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bản thân bị cáo đã tự thú về các lần phạm tội; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo và bị hại:

Bị cáo Võ Thị H kháng cáo có nộp bổ sung "Giấy xác nhận" đã nộp đầy đủ số tiền 168.100.000 đồng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T2, đồng thời đại diện theo ủy quyền của Công ty đã xác nhận bị cáo đã hoàn trả xong số tiền chiếm đoạt được tuyên trong bản án sơ thẩm nên đã kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Việc bị cáo H hoàn trả toàn bộ số tiền bồi thường, được bị hại có văn bản xác nhận cũng như đại diện theo ủy quyền của bị hại xác định đã hoàn trả xong phần nghĩa vụ dân sự là những tình tiết mới thể hiện sự ăn năn, hối cải của bị cáo H. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã phân tích và đề nghị.

[65 Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Võ Thị H không chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và bị hại; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2024/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đối với bị cáo Võ Thị H.

2. Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị H phạm tội "Tham ô tài sản"

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353; Điều 38; Điều 50; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thị H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 08/11/2023.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Thị H 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Võ Thị H đã thực hiện xong nghĩa vụ hoàn

trả số tiền chiếm đoạt của Công ty trách nhiệm hữu hạn T2 (nay là Công ty CP D).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Võ Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Bến Lức; n Bến Lức;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- CQĐT Công an huyện Bến Lức;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Khánh**